

Số: 135/BC-UBND

*Nam Định, ngày 30 tháng 6 năm 2021*

**BÁO CÁO**  
**Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định

Căn cứ Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 992/QĐ-TTg ngày 10/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Nam Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Văn bản số 3889/BKHĐT-TH ngày 16/6/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn xây dựng báo cáo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/ĐH ngày 12/10/2020 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Nam Định lần thứ XX.

Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Báo cáo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX tại Kỳ họp thứ hai như sau:

**Phần thứ nhất**  
**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**  
**PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2016-2020**

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 21/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, trong điều kiện có những thuận lợi cơ bản như: Tình hình chính trị - xã hội ổn định; những thành tựu phát triển của các giai đoạn trước đã tạo nền tảng vững chắc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội,... Song còn gặp rất nhiều khó khăn, thách thức, đại dịch Covid-19 đã tác động trực tiếp đến nhiều mặt của đời sống xã hội, sản xuất kinh doanh bị đình trệ, nhiều hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội bị ảnh hưởng lớn; dịch tả lợn Châu Phi bùng phát đã làm ngành chăn nuôi suy giảm; bên cạnh đó biến đổi khí hậu, tình hình thời tiết, thiên tai diễn biến bất thường gây thiệt hại đến sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân. Trước những thách thức đó, quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà

nước, sự chỉ đạo kịp thời, hiệu quả của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Tỉnh ủy, sự giám sát chặt chẽ của HĐND tỉnh; phát huy tinh thần đoàn kết, nỗ lực, quyết tâm phấn đấu của các cấp, các ngành, của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp trong tỉnh nên đã thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, qua đó góp phần thực hiện thắng lợi toàn diện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX.

## **I. NHỮNG KẾT QUẢ CHỦ YẾU ĐẠT ĐƯỢC**

### **1. Về phát triển kinh tế**

Kinh tế của tỉnh tiếp tục phát triển ổn định, quy mô nền kinh tế được mở rộng. Tổng sản phẩm GRDP trong tỉnh theo giá so sánh năm 2010 tăng bình quân 7,5%/năm<sup>1</sup>, đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra (tăng 7,5-8%/năm) và cao hơn so với mức tăng bình quân của giai đoạn 2011-2015 (6,2%/năm). Cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch tích cực: Tỷ trọng nông, lâm nghiệp, thủy sản giảm còn 17,9%; lĩnh vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ chiếm 82,1% (tăng 6,1% so với năm 2015). Quy mô kinh tế mở rộng so với giai đoạn 2011 - 2015: Tổng sản phẩm GRDP theo giá hiện hành gấp 1,8 lần<sup>2</sup>; GRDP bình quân đầu người gấp khoảng 2 lần<sup>3</sup>; Tổng giá trị sản xuất công nghiệp gấp 1,8 lần; Tổng trị giá hàng xuất khẩu gấp 2,2 lần; Vốn đầu tư toàn xã hội gấp 2,2 lần; Thu ngân sách gấp 2,1 lần;... Những kết quả nổi bật trên các lĩnh vực sau:

*1.1. Chương trình xây dựng nông thôn mới được triển khai quyết liệt, đồng bộ đạt được những thành tựu nổi bật, Nam Định là một trong hai tỉnh đầu tiên của cả nước hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020*

Xác định xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, liên tục và không có điểm dừng; thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU của Tỉnh ủy về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; ngay từ đầu nhiệm kỳ, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo<sup>4</sup> triển khai thực hiện, cùng với sự vào cuộc quyết liệt, sáng tạo của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở và sự tham gia, hưởng ứng của đông đảo quần chúng nhân dân. Xây dựng nông thôn mới đã trở thành phong trào quần chúng sâu rộng, hiệu quả với nhiều cách làm hay, mô hình điểm được kịp thời phát hiện và nhân rộng. Trong quá trình xây dựng nông thôn mới, đã huy động được trên 40.000 tỷ đồng đầu tư kết cấu hạ tầng nông thôn, thu hút được nhiều doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn nông thôn, thu nhập thực tế bình quân đầu người khu vực nông thôn năm 2020 đạt trên 52 triệu đồng/người, đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn được nâng

<sup>1</sup> Số liệu báo cáo Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, ước tính GRDP năm 2020 tăng 9,0%, trung bình giai đoạn 2016-2020 là 7,9%. Tuy nhiên, trong điều kiện bị ảnh hưởng do đại dịch Covid-19 sau khi rà soát lại số liệu năm 2020 nên GRDP trung bình giai đoạn 2016-2020 tăng là 7,5%.

<sup>2</sup> GRDP (theo giá hiện hành) năm 2020 đạt trên 80.000 tỷ đồng.

<sup>3</sup> GRDP đầu người năm 2020 đạt trên 45 triệu đồng/người. Thu nhập thực tế bình quân đầu người đạt 54,5 triệu đồng theo niên giám thống kê tỉnh Nam Định năm 2020.

<sup>4</sup> Theo Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 09/6/2016 của UBND tỉnh.

lên rõ rệt, diện mạo nông thôn thay đổi toàn diện. Năm 2019, tỉnh Nam Định<sup>5</sup> đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, về đích sớm hơn 1,5 năm so với mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX. Với thành tích đó, Nam Định vinh dự được Chủ tịch Nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba trong phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”<sup>6</sup>.

Sau khi hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, thời gian qua, UBND tỉnh tập trung chỉ đạo chuyển trọng tâm sang xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu bước đầu đạt kết quả tích cực, đến hết năm 2020 tỉnh ta có khoảng 80 xã, thị trấn đạt chuẩn NTM nâng cao.

*1.2. Nông nghiệp phát triển ổn định, là nền tảng quan trọng cho sự phát triển chung của tỉnh, đặc biệt trong bối cảnh năm 2020 gặp khó khăn do đại dịch Covid-19*

Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất nông nghiệp bình quân giai đoạn 2016-2020 đạt 2,7%/năm; cơ cấu nội ngành nông nghiệp chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng ngành chăn nuôi, giảm tỷ trọng ngành trồng trọt. Năm 2020, giá trị sản phẩm thu được trên một ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt 172 triệu đồng/ha (tăng 43 triệu đồng/ha so với năm 2015). Thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Đã hình thành trên 30 mô hình mới trong liên kết tổ chức sản xuất, tiêu thụ nông sản hàng hóa theo chuỗi giá trị, xây dựng được 396 mô hình “cánh đồng lớn” với diện tích 21.780 ha (trong đó 2.713 ha được bao tiêu sản phẩm). Tập trung hỗ trợ 352 hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả theo Luật (trong đó 94 hợp tác xã được thành lập mới); Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) được tập trung chỉ đạo thực hiện, đến năm 2020 đã có 146 sản phẩm được đánh giá, xếp hạng OCOP, theo đánh giá của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nam Định là một trong 5 tỉnh, thành phố dẫn đầu toàn quốc về Chương trình OCOP.

*1.3. Sản xuất công nghiệp, thương mại, dịch vụ phát triển và hội nhập ngày càng sâu vào chuỗi giá trị*

a) Sản xuất công nghiệp tăng trưởng ổn định ở mức cao giữ vai trò chủ lực của nền kinh tế

Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp bình quân đạt 13,7%/năm. Các ngành công nghiệp chủ yếu của tỉnh có tốc độ tăng trưởng cao như: Ngành cơ khí chế tạo, điện, điện tử tăng bình quân 16,7%/năm; ngành dệt may, da giày tăng bình quân 13%/năm... trong đó có một số sản phẩm công nghiệp đã tạo được uy tín trên thị trường trong nước và quốc tế.

<sup>5</sup> Tỉnh Nam Định đã vinh dự được Thủ tướng Chính phủ lựa chọn và tổ chức thành công Hội nghị toàn quốc tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình xây dựng NTM giai đoạn 2010-2020.

<sup>6</sup> 9/10 huyện, thành phố được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba, huyện Hải Hậu đạt chuẩn NTM đầu tiên của cả nước.

Giai đoạn 2016-2020, tỉnh đã tập trung thu hút các nhà đầu tư để đầu tư mới và mở rộng các khu, cụm công nghiệp với hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hiện đại và bảo vệ môi trường, như: Khởi công, tập trung thi công hạ tầng kỹ thuật và thu hút nhà đầu tư thứ cấp vào Khu công nghiệp dệt may Rạng Đông với quy mô giai đoạn 1 có diện tích gần 520 ha; Khu công nghiệp Mỹ Thuận đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư; đang hoàn thiện thủ tục, chuẩn bị đầu tư hạ tầng các Khu công nghiệp: Hồng Tiến, mở rộng Khu công nghiệp Bảo Minh với tổng diện tích trên 300 ha; kêu gọi xã hội hóa đầu tư hạ tầng 05 cụm công nghiệp (CCN), gồm: CCN Yên Dương, CCN Thịnh Lâm, CCN Yên Bằng, CCN Thanh Côi, CCN làng nghề Hải Vân, mở rộng 02 cụm công nghiệp Xuân Tiến và Đồng Côi với tổng diện tích trên 200 ha. Tổng diện tích đất các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh hiện có gần 1.500 ha; trong đó có 04 khu công nghiệp đang hoạt động, gồm: Khu công nghiệp Bảo Minh, Khu công nghiệp Hòa Xá, Khu công nghiệp dệt may Rạng Đông, Khu công nghiệp Mỹ Trung với tổng diện tích khoảng 1.100 ha; thu hút được trên 220 dự án trong nước và nước ngoài, giải quyết việc làm cho trên 45.000 lao động. Có 19/24 cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động, thu hút gần 500 dự án đầu tư, tạo việc làm cho trên 20.000 lao động. Giá trị sản xuất tại các khu, cụm công nghiệp hiện nay chiếm gần 50% tổng giá trị sản xuất công nghiệp của tỉnh.

b) Các ngành thương mại, dịch vụ tăng trưởng khá, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của sản xuất và đời sống nhân dân

Giá trị sản xuất các ngành thương mại, dịch vụ tăng bình quân 8,1%/năm. Tổng mức lưu chuyển hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng bình quân 16,2%/năm. Tổng giá trị hàng xuất khẩu năm 2020 đạt 2,2 tỷ USD, tăng bình quân 16,4%/năm; hầu hết các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của tỉnh đều tăng trưởng khá. Tổng giá trị hàng nhập khẩu đạt 1,2 tỷ USD, tăng bình quân 9,6%/năm. Các sản phẩm dịch vụ chất lượng cao trong lĩnh vực ngân hàng, viễn thông, công nghệ thông tin... phát triển nhanh, tăng cả về số lượng và chất lượng. Công tác xúc tiến thương mại được đẩy mạnh; nhất là việc quảng bá sản phẩm và khai thác mở rộng thị trường trong nước và xuất khẩu. Kết cấu hạ tầng thương mại được đầu tư nâng cấp; trên địa bàn tỉnh hiện có trên 20 siêu thị hiện đại và chuỗi bán lẻ với nhiều cửa hàng tiện ích, góp phần ổn định giá cả và phục vụ tốt nhu cầu mua sắm tiêu dùng của nhân dân; trong đó đã hình thành một số siêu thị, trung tâm thương mại - dịch vụ lớn ở thành phố Nam Định và thị trấn trung tâm các huyện, như: Micom Nam Định, BigC Nam Định, hệ thống các siêu thị của Công ty TNHH Lan Chi,...

*1.4. Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch được quan tâm thực hiện; hoạt động xúc tiến và thu hút đầu tư đạt kết quả khá*

a) Công tác lập quy hoạch và quản lý quy hoạch được quan tâm chỉ đạo quyết liệt, làm cơ sở tiền đề để phục vụ công tác thu hút đầu tư

Tập trung triển khai các bước lập Quy hoạch tỉnh Nam Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên cơ sở nhiệm vụ quy hoạch đã được Thủ

tướng Chính phủ phê duyệt<sup>7</sup>. Khu kinh tế Ninh cơ được bổ sung vào Quy hoạch phát triển các khu kinh tế ven biển Việt Nam theo Quyết định số 1453/QĐ-TTg ngày 24/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Hoàn thành phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng các huyện; Quy hoạch chung xây dựng khu chức năng phía Nam đô thị Rạng Đông đến năm 2040; Quy hoạch chung đô thị Rạng Đông đến năm 2040; Quy hoạch chung đô thị mới thuộc địa phận 4 xã Yên Bằng, Yên Quang, Yên Hồng, Yên Tiến, huyện Ý Yên đến năm 2035...

#### b) Kết quả thu hút đầu tư và đăng ký doanh nghiệp

Trong giai đoạn 2016-2020 toàn tỉnh đã thu hút được 461 dự án đầu tư mới và điều chỉnh tăng vốn, trong đó có 362 dự án trong nước và 99 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI); với tổng số đăng ký đạt trên 3 tỷ USD vốn FDI và trên 16.200 tỷ đồng vốn đầu tư trong nước. Vốn thực hiện của các dự án FDI đạt khoảng 720 triệu USD, gấp 3,5 lần so với số vốn thực hiện trong giai đoạn 2011-2015; vốn thực hiện của các dự án đầu tư trong nước đạt khoảng 12.000 tỷ đồng gấp 2,7 lần so với số vốn thực hiện trong giai đoạn 2011-2015. Số lượng doanh nghiệp thành lập mới hàng năm liên tục tăng, đến cuối năm 2020 đã có trên 9.500 doanh nghiệp đăng ký hoạt động trên địa bàn tỉnh, tăng khoảng 4.000 doanh nghiệp so với năm 2015.

*1.5. Huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nhất là hạ tầng giao thông, thủy lợi góp phần cải thiện vị thế địa kinh tế, tạo diện mạo mới, tác động lâu dài tới sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh*

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trong giai đoạn 2016-2020 đạt khoảng 177 nghìn tỷ đồng, tăng bình quân 17,4%/năm, trong đó vốn đầu tư ngân sách nhà nước chiếm khoảng 16%, vốn đầu tư của dân cư và doanh nghiệp chiếm khoảng 70%. Để tăng cường nguồn vốn đầu tư công trong bối cảnh ngân sách nhà nước gặp nhiều khó khăn; thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã triển khai cơ chế đầu tư các khu đô thị, khu dân cư tập trung nông thôn nhằm huy động hiệu quả hơn nguồn lực từ quỹ đất. Đây là giải pháp mang tính đột phá trong công tác huy động nguồn lực; vừa góp phần nâng cao tỷ lệ đô thị hóa ở khu vực nông thôn; vừa đáp ứng được nhu cầu của người dân; đồng thời cũng giải quyết được khó khăn về nguồn vốn đầu tư phát triển. Đến nay, toàn tỉnh đã và đang triển khai được trên 70 dự án đầu tư khu đô thị, khu dân cư tập trung nông thôn; số tiền thu được từ nguồn đấu giá quyền sử dụng đất hàng năm đạt trên 2.000 tỷ đồng.

Nguồn lực từ đấu giá quyền sử dụng đất các khu đô thị, khu dân cư tập trung nông thôn đã được phân cấp cho các huyện, thành phố để tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng, xây dựng nông thôn mới; phần còn lại và lồng ghép với các nguồn lực khác, UBND tỉnh đã tập trung ưu tiên đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng giao thông, thủy lợi; trong đó nhiều công trình dự án hạ tầng giao thông, thủy lợi trọng điểm được đầu tư, hoàn thành và đưa vào sử dụng, gồm:

<sup>7</sup> Quyết định số 992/QĐ-TTg ngày 10/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Hạ tầng giao thông: Trong giai đoạn 2016-2020, đã hoàn thành và đưa vào sử dụng tuyến đường bộ mới nối Quốc lộ 10 với Quốc lộ 21 và cầu Tân Phong vượt sông Đào với tổng mức đầu tư gần 700 tỷ đồng; đường dẫn và cầu Thịnh Long vượt sông Ninh Cơ với tổng mức đầu tư gần 1.160 tỷ đồng; Tỉnh lộ 488 (từ cầu Vòi đến thị trấn Thịnh Long) với tổng mức đầu tư gần 800 tỷ đồng; Tỉnh lộ 487 với tổng mức đầu tư gần 500 tỷ đồng; Tỉnh lộ 489C đoạn từ nút giao Quốc lộ 21 (cầu Lạc Quần) đến phà Sa Cao với tổng mức đầu tư trên 580 tỷ đồng. Dự kiến trong năm 2021 hoàn thành giai đoạn 1 tuyến đường trục phát triển kết nối vùng kinh tế biển Nam Định với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình với tổng mức đầu tư trên 2.800 tỷ đồng. Dự án đã khởi công và đang tập trung thi công: Tuyến đường bộ ven biển đoạn qua tỉnh Nam Định với tổng mức đầu tư gần 2.700 tỷ đồng; Tỉnh lộ 485B, 487B, 488B, 488C; Tuyến đường huyện nối từ đê tả Đáy đến đường 57B huyện Ý Yên. Đang triển khai các thủ tục giai đoạn 2 tuyến đường trục phát triển kết nối vùng kinh tế biển Nam Định với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình. Đồng thời, đã tập trung cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới được trên 2.500 km giao thông nông thôn và gần 3.000 cầu, cống dân sinh.

- Hạ tầng thủy lợi: Hoàn thành dự án Nâng cấp hệ thống đê tả, hữu sông Sò; Đầu tư tu bổ nâng cấp khẩn cấp đê, kè Cồn Xanh thuộc tuyến đê biển huyện Nghĩa Hưng; Nâng cấp khẩn cấp một số đoạn đê kè xung yếu thuộc tuyến đê biển tỉnh Nam Định, dự án xử lý cấp bách các công trình đê biển của tỉnh Nam Định bị sự cố do ảnh hưởng của bão, lũ năm 2017... Đang triển khai thi công dự án Xử lý khẩn cấp đê, kè Quy Phú tương ứng từ K177+900 đến K180+050 đê hữu Hồng, huyện Nam Trực; Cụm công trình kênh nối Đáy - Ninh Cơ<sup>8</sup>; hệ thống công trình phòng, chống lụt, bão đê hữu sông Hồng và đê tả sông Đào...

#### *1.6. Xây dựng, phát triển thành phố Nam Định có bước chuyển biến tích cực*

UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 09/6/2016 của Tỉnh ủy về tập trung xây dựng, phát triển thành phố Nam Định hình thành rõ nét một số chức năng trung tâm vùng Nam đồng bằng sông Hồng<sup>9</sup>, đến nay đã đạt được một số kết quả tích cực. Hoàn thành điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Nam Định đến năm 2040, tầm nhìn đến 2050 theo hướng văn minh, hiện đại, mang bản sắc riêng của thành phố<sup>10</sup>. Thành lập các phường Lộc Hòa, Mỹ Xá theo Nghị quyết số 721/NQ-UBTVQH14 ngày 16/7/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Triển khai xây dựng và hoàn thành, đưa vào sử dụng một số công trình có tính điểm nhấn đối với hạ tầng và cảnh quan thành phố như: Khách sạn Nam Cường; Tổ hợp Trung tâm thương mại và nhà ở Nam Định Tower; Tổ hợp Khách sạn thông minh và trung tâm thương mại Nam Định; Khu đô thị Dệt may Nam Định; Tuyến đường trục trung tâm phía

<sup>8</sup> Cụm công trình kênh nối Đáy - Ninh Cơ thuộc hạng mục dự án phát triển GTVT khu vực đồng bằng Bắc Bộ do Bộ Giao thông vận tải làm chủ đầu tư với tổng mức đầu tư khoảng 107 triệu USD.

<sup>9</sup> Theo Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 01/7/2016 của UBND tỉnh.

<sup>10</sup> Theo Quyết định số 1422/QĐ-TTg ngày 17/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

Nam thành phố Nam Định; Tuyến tránh thành phố Nam Định thuộc dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 38B. Đang tập trung thực hiện dự án Khu trung tâm lễ hội thuộc Khu di tích lịch sử - văn hóa thời Trần và tích cực chuẩn bị đầu tư các dự án: Bệnh viện đa khoa tỉnh, Trụ sở Thành ủy - HĐND - UBND thành phố Nam Định; Xây dựng mới trường THPT chuyên Lê Hồng Phong; Nhà máy điện rác tại xã Mỹ Thành, huyện Mỹ Lộc. Tập trung phát triển mạnh hệ thống các siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích, các dịch vụ tài chính ngân hàng trên địa bàn thành phố Nam Định.

### *1.7. Công tác quản lý, điều hành tài chính ngân sách đảm bảo đúng quy định của pháp luật*

Thực hiện tốt phân cấp quản lý thu ngân sách trên địa bàn, từ đó khuyến khích các địa phương, đơn vị có các biện pháp nuôi dưỡng nguồn thu, tích cực đôn đốc, thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu ngân sách nhà nước. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn giai đoạn 2016 - 2020 đạt trên 24.400 tỷ đồng, gấp 2,1 lần so với giai đoạn 2011-2015; riêng năm 2020, thu ngân sách nhà nước đạt 6.056 tỷ đồng, vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đề ra. Chi ngân sách được kiểm soát chặt chẽ cơ bản đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu chi thường xuyên, thực hiện chính sách an sinh xã hội và các nhiệm vụ chính trị khác. Đặc biệt những năm 2019, 2020, trong điều kiện thu ngân sách gặp nhiều khó khăn, trong khi chưa nhận được hỗ trợ ngân sách từ Trung ương; tỉnh đã tập trung chỉ đạo, huy động các nguồn lực để thực hiện kịp thời chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 và dịch tả lợn Châu Phi với tổng kinh phí hỗ trợ trên 800 tỷ đồng.

Hàng năm, chỉ đạo thực hiện nghiêm tiết kiệm chi thường xuyên NSNN theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính; kiểm soát chặt chẽ, tiết kiệm các khoản chi cho tổ chức hội nghị, hội thảo, tổng kết, tiếp khách....; với tổng kinh phí tiết kiệm giai đoạn 2016-2020 khoảng 1.043 tỷ đồng. Quản lý chặt chẽ đầu tư xây dựng cơ bản, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư phát triển, không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản. Thực hiện nghiêm việc quản lý tài sản công theo quy định của Luật quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các quy định của pháp luật hiện hành.

## **2. Tích cực, chủ động trong công tác phòng, chống đại dịch Covid-19**

Ngay từ khi dịch Covid-19 mới xuất hiện, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương đã nhận định, đánh giá đây là dịch bệnh nguy hiểm, có khả năng lây lan nhanh ra cộng đồng và chưa có thuốc điều trị đặc hiệu. Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch Covid-19 và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương; UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch, quán triệt sâu sắc quan điểm "chống dịch như chống giặc" với phương châm "phòng ngừa tích cực, phát hiện sớm, cách ly nhanh, điều trị hiệu quả, xử lý dứt điểm, nhanh chóng ổn định

tình hình”. Ngành Y tế, Công an, Quân đội là lực lượng nòng cốt, đi đầu trong thực hiện nhiệm vụ; đảm bảo chuẩn bị chu đáo các điều kiện sẵn sàng tiếp nhận, sàng lọc, điều trị bệnh nhân tại các cơ sở y tế, cơ sở cách ly tập trung. Cùng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận, tin tưởng và thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch của Nhân dân. Đến hết năm 2020, trên địa bàn tỉnh chưa ghi nhận trường hợp nào dương tính với Covid-19 trong cộng đồng. Tỉnh đã thiết lập trạng thái "bình thường mới", vừa đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, vừa phòng chống dịch hiệu quả.

Bên cạnh thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch; UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo thực hiện nhiều nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, hỗ trợ người lao động, người dân mất, thiếu việc làm, gặp khó khăn. Kịp thời triển khai các chính sách hỗ trợ của Trung ương và của tỉnh, như: miễn, giảm, gia hạn thuế và các khoản thu ngân sách, miễn, giảm, hạ lãi suất cho vay, miễn, giảm tiền điện, tiền nước... và chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, giúp người dân bớt đi khó khăn, ổn định cuộc sống<sup>11</sup>; Đồng thời, chú trọng chỉ đạo thực hiện phù hợp các nhiệm vụ phát triển văn hóa, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

### **3. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội phát triển toàn diện, đạt được nhiều thành tích mới**

*3.1. Giáo dục và Đào tạo: Giữ vững thành tích 25 năm liên tục nằm trong Top dẫn đầu cả nước về chất lượng giáo dục.* Tập trung đổi mới phương pháp dạy và học, hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục đào tạo. Chất lượng giáo dục phổ thông được nâng cao, tại các kỳ thi trung học phổ thông quốc gia trong 05 năm qua, có 04 năm số điểm trung bình của tỉnh Nam Định đứng đầu toàn quốc, 01 năm đứng thứ nhì toàn quốc. Chất lượng dạy và học ngoại ngữ được chú trọng và có bước phát triển. Hệ thống trường học các cấp đã cơ bản được đầu tư xây dựng mới, nâng cấp khang trang, sạch đẹp, trang thiết bị dạy học được bổ sung đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

*3.2. Khoa học công nghệ:* Triển khai toàn diện, đồng bộ Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khoá XI) về “Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong sản xuất và đời sống; giai đoạn 2016-2020 đã thực hiện 109 đề tài, dự án khoa học công nghệ. Nhìn chung việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang mang lại những hiệu quả kinh tế, hiệu quả xã hội tích cực và cũng đã có những tác động đến nền sản xuất hàng hóa, hình thành các chuỗi sản xuất và tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân trên địa bàn tỉnh.

<sup>11</sup> Đến nay NSNN đã hỗ trợ cho gần 262 nghìn đối tượng với tổng kinh phí gần 300 tỷ đồng theo quy định của Chính phủ; Dự nợ chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh là 8.028 tỷ đồng, các tổ chức tín dụng đã thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn lãi vay cho khách hàng gặp khó khăn với dư nợ là 4.231 tỷ đồng.

*3.3. Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân có nhiều tiến bộ.* Cơ sở vật chất ngành y tế tiếp tục được đầu tư nâng cấp và trang bị thiết bị y tế hiện đại; thực hiện tốt việc tiếp nhận, chuyển giao các kỹ thuật mới giữa các tuyến y tế từ Trung ương đến tỉnh, huyện. Chất lượng công tác khám chữa bệnh có chuyển biến tích cực, cơ bản đáp ứng được nhu cầu khám, chữa bệnh của người dân; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế năm 2020 đạt 91,5% dân số. Công tác y tế dự phòng được triển khai đồng bộ và hiệu quả. Quan tâm chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường.

*3.4. Công tác đảm bảo an sinh xã hội, lao động, việc làm được quan tâm chăm lo thực hiện hiệu quả.* Triển khai đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách cho các đối tượng là người có công, các chính sách trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội. Hàng năm giải quyết cho khoảng 60.000 lượt đối tượng là người có công và thân nhân người có công được hưởng các chế độ chính sách theo quy định. Chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững được quan tâm thực hiện hiệu quả, tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giảm bình quân 1%/năm, đến hết năm 2020 còn 0,86%. Trong 5 năm, đã giải quyết việc làm mới cho trên 175 ngàn lượt người, bình quân mỗi năm giải quyết việc làm mới cho khoảng 35 nghìn lượt người. Công tác đào tạo nghề, nhất là đào tạo nghề cho lao động nông thôn được chú trọng, bình quân hàng năm đào tạo nghề cho trên 30 ngàn lượt người. Tỷ lệ lao động có việc làm đã qua đào tạo tăng từ 60% năm 2015 lên 72,1% năm 2020. Các chính sách về an toàn vệ sinh lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp được quan tâm thực hiện hiệu quả.

*3.5. Hoạt động văn hoá, thông tin, thể dục thể thao, báo chí, phát thanh, truyền hình có bước phát triển; thực hiện tốt nhiệm vụ định hướng tư tưởng và đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của nhân dân.* Triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 09/6/2016 của Tỉnh ủy về xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Nam Định<sup>12</sup>. Công tác quản lý các lễ hội văn hoá truyền thống từng bước được cải tiến phù hợp với tình hình thực tế. Các di sản văn hóa được bảo tồn và ngày càng phát huy giá trị; nhiều di sản văn hoá vật thể và phi vật thể đã được công nhận là di tích quốc gia, trong đó Di sản “Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt” được UNESCO ghi danh là Di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được đẩy mạnh gắn với thực hiện các tiêu chí văn hóa trong xây dựng nông thôn mới. Hoạt động thể dục, thể thao tiếp tục phát triển, nhất là phong trào thể thao quần chúng. Thể thao thành tích cao tiếp tục được duy trì và đạt được kết quả tốt tại các giải thể thao thành tích cao trong nước và quốc tế. Việc đầu tư và mở rộng cơ sở vật chất cho các hoạt động thể thao được xã hội hóa, từng bước đáp ứng yêu cầu tập luyện của nhân dân.

<sup>12</sup> Theo Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 01/7/2016 của UBND tỉnh.

Các cơ quan báo chí, phát thanh truyền hình tích cực đổi mới nội dung, hình thức, thực hiện tốt định hướng tuyên truyền của cấp ủy, chính quyền và nhu cầu thông tin giải trí của nhân dân. Phản ánh kịp thời toàn diện các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh diễn ra trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là tuyên truyền về các sự kiện trọng đại của đất nước, của tỉnh như: Thành công của Đại hội Đảng các cấp và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; Hội nghị toàn quốc tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới tổ chức tại Nam Định...

#### **4. Công tác quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu được quan tâm chỉ đạo và đạt nhiều kết quả**

UBND tỉnh ban hành và chỉ đạo triển khai Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 16/10/2018 thực hiện Kết luận số 43-KL/TU ngày 22/8/2018 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 17/7/2012 nhằm tăng cường sự lãnh đạo đối với công tác quản lý nhà nước về đất đai. Qua đó đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành về quy định pháp luật trong lĩnh vực đất đai; có tác động tích cực trong việc ngăn chặn, đẩy lùi những vi phạm mới phát sinh. Tập trung chỉ đạo hoàn thành phê duyệt và triển khai thực hiện việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) của cấp tỉnh, cấp huyện làm cơ sở thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tăng cường chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc, xử lý đối với các dự án sử dụng đất chậm tiến độ, không đúng mục đích sử dụng đất; Quy định trách nhiệm phối hợp quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh; kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn tình trạng khai thác khoáng sản trái phép, đến nay tình hình khai thác khoáng sản trái phép cơ bản được ngăn chặn.

Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật bảo vệ tài nguyên, môi trường; quy định trách nhiệm bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh việc xây dựng các mô hình thu gom, xử lý chất thải; tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom đạt 88,5%; tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom đạt 94,5%; tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải y tế nguy hại đạt 93,5%.

#### **5. Công tác xây dựng chính quyền và cải cách hành chính được quan tâm chỉ đạo quyết liệt và đạt được kết quả tích cực**

Cải cách hành chính là 1 trong 3 khâu đột phá chiến lược và là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục; thời gian qua, UBND tỉnh đặc biệt quan tâm và tích cực chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ của công tác cải cách hành chính. Thực hiện đồng bộ, quyết liệt Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 09/6/2016 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến và thu hút đầu tư giai đoạn 2016-2020<sup>13</sup>.

<sup>13</sup> Theo Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 01/7/2016 của UBND tỉnh.

- Về cải cách thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền điện tử: UBND tỉnh đã chỉ đạo kiểm tra, rà soát thủ tục hành chính trên tất cả các ngành, lĩnh vực; kết quả trong giai đoạn 2016-2020 đã đơn giản hóa 210 thủ tục hành chính, sửa đổi 710 thủ tục hành chính; hiện nay tổng số thủ tục hành chính đang thực hiện là 1.711 (trong đó cấp tỉnh là 1.384 TTHC) được công bố, công khai, cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định. Tích cực triển khai xây dựng chính quyền điện tử; hoàn thành thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử có ký số trên trực liên thông văn bản quốc gia; đẩy mạnh giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, đến nay đã có trên 80% thủ tục hành chính thực hiện cấp độ 4, được Bộ Thông tin và Truyền thông đánh giá là một trong 7 tỉnh, thành phố có tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính cấp độ 4 cao nhất toàn quốc. Thành lập và đưa vào hoạt động có hiệu quả Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp, Trung tâm phục vụ hành chính công, với trên 1.200 thủ tục hành chính được thực hiện kịp thời, không có hồ sơ quá hạn, đa phần người dân và doanh nghiệp đều hài lòng khi thực hiện giao dịch tại các Trung tâm. Tổ chức vận hành thí điểm Trung tâm Điều hành đô thị thông minh tỉnh Nam Định và tập trung triển khai kế hoạch thực hiện thí điểm dịch vụ đô thị thông minh.

- Về cải cách tổ chức bộ máy: UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo rà soát nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (Khóa XII) về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; sau 04 năm triển khai đã giảm được 225 đầu mối cấp phòng; giảm 218 cấp trưởng, 62 cấp phó phòng; có 26 đơn vị chuyển sang tự chủ kinh phí; tiến hành giải thể 08 đơn vị; giảm 205 đơn vị sự nghiệp. Hiện nay, UBND tỉnh đang tập trung chỉ đạo sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; Nghị định 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

- Về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: Hoàn thành xây dựng đề án vị trí việc làm và bản mô tả công việc, khung năng lực của từng vị trí việc làm đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp. Đồng thời bố trí công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm và ngạch công chức tương ứng, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tương ứng với từng vị trí. Chú trọng đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức để đáp ứng với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Thường xuyên chỉ đạo thực hiện nghiêm Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị của Chủ tịch

UBND tỉnh về việc chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật và đạo đức công vụ góp phần ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

## **6. Quốc phòng được củng cố, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững**

Thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân được củng cố vững chắc. Tiềm lực quốc phòng và khu vực phòng thủ được tăng cường; duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu bảo vệ biên giới vùng biển, bảo vệ địa bàn được đảm bảo theo quy định. Hoàn thành chỉ tiêu bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho các đối tượng; hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân hàng năm đảm bảo an toàn, công khai, công bằng, đúng luật. Từng bước đầu tư xây dựng các công trình quân sự trong khu vực phòng thủ tỉnh. Tổ chức thành công diễn tập khu vực phòng thủ (KVPT) tỉnh và chỉ đạo 04 cuộc diễn tập Sở, ngành; 10 cuộc diễn tập KVPT huyện, thành phố; 100% xã, phường, thị trấn hoàn thành diễn tập chiến đấu phòng thủ; diễn tập phòng chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn. Tích cực phối hợp với các đơn vị liên quan tham gia phòng chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn, cháy nổ, đặc biệt là trong công tác phòng chống đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh.

Đẩy mạnh xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, phù hợp với tính chất, đặc điểm địa bàn. Bảo đảm an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị quan trọng diễn ra trên địa bàn như Đại hội Đảng các cấp, hội nghị tổng kết 10 năm Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới... và hoạt động của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước về thăm và làm việc tại tỉnh. Chỉ đạo triển khai tốt phương án đảm bảo an ninh, trật tự việc triển khai các dự án trọng điểm của tỉnh, trạm thu phí BOT Mỹ Lộc hoạt động trở lại, các cuộc đấu giá quyền sử dụng đất. Triển khai quyết liệt kế hoạch phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm, điều tra, khám phá nhanh các vụ trọng án; triệt phá các băng nhóm, các chuyên án hình sự, kinh tế, ma túy lớn,... được dư luận quan tâm, đánh giá cao. Tăng cường các biện pháp kiểm chế, làm giảm tai nạn giao thông. Hoàn thành việc bố trí công an chính quy đảm nhiệm các chức danh công an xã, thị trấn, qua đó nâng cao chất lượng lực lượng công an tại cơ sở, đảm bảo an ninh trật tự ở nông thôn.

Tập trung thực hiện kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng, kéo dài. Đôn đốc giải quyết dứt điểm nhiều vụ việc khiếu nại, tố cáo đảm bảo đúng quy định về thời gian, trình tự. Hàng năm đã xem xét, giải quyết trên 75% số vụ việc khiếu nại, tố cáo phát sinh. Chú trọng thực hiện công tác hòa giải và xử lý các vụ việc phát sinh ngay từ cơ sở, tăng cường đối thoại với công dân; duy trì nề nếp công tác tiếp công dân định kỳ và thường xuyên theo đúng quy định.

## II. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM (2016-2020)

| Chỉ tiêu                                                                           | Đơn vị  | Mục tiêu giai đoạn 2016-2020 | Kết quả thực hiện | Ghi chú       |
|------------------------------------------------------------------------------------|---------|------------------------------|-------------------|---------------|
| 1. Tốc độ tăng bình quân hàng năm tổng sản phẩm trong tỉnh GRDP (giá so sánh 2010) | %       | 7,5-8,0                      | 7,5               | Đạt chỉ tiêu  |
| 2. Cơ cấu kinh tế đến năm 2020                                                     |         |                              |                   | Vượt chỉ tiêu |
| - Nông, lâm, thủy sản                                                              | %       | 18,0                         | 17,9              |               |
| - Công nghiệp, xây dựng và dịch vụ                                                 | %       | 82,0                         | 82,1              |               |
| 3. Tốc độ tăng bình quân giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản (giá so sánh 2010)   | %       | 2,5-3,0                      | 2,7               | Đạt chỉ tiêu  |
| 4. Tốc độ tăng bình quân giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010)           | %       | 13-14                        | 13,7              | Đạt chỉ tiêu  |
| 5. Tốc độ tăng bình quân giá trị các ngành dịch vụ (giá so sánh 2010)              | %       | 8-8,5                        | 8,1               | Đạt chỉ tiêu  |
| 6. Tổng giá trị hàng xuất khẩu đến năm 2020                                        | Tỷ USD  | 1,8-2,0                      | 2,2               | Vượt chỉ tiêu |
| 7. Tốc độ tăng hàng năm vốn đầu tư toàn xã hội                                     | %       | 15-16                        | 17,4              | Vượt chỉ tiêu |
| 8. Thu ngân sách trên địa bàn năm 2020                                             | Tỷ đồng | 5.500-6.000                  | 6.056             | Vượt chỉ tiêu |
| 9. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đến năm 2020                                        | %       | 80                           | 91,5              | Vượt chỉ tiêu |
| 10. Tỷ lệ giảm sinh hàng năm                                                       | %       | 0,1-0,15                     | 0,1               | Đạt chỉ tiêu  |
| 11. Tỷ lệ hộ nghèo giảm hàng năm                                                   | %       | 1-1,5                        | 1,0               | Đạt chỉ tiêu  |
| 12. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2020                                        | %       | 70-75                        | 72,1              | Đạt chỉ tiêu  |

| Chỉ tiêu                                                                                                                    | Đơn vị | Mục tiêu giai đoạn 2016-2020 | Kết quả thực hiện        | Ghi chú       |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|------------------------------|--------------------------|---------------|
| 13. Mục tiêu xây dựng nông thôn mới (NTM) đến năm 2020                                                                      | %      | Tỉnh đạt chuẩn NTM           | Hoàn thành trước 1,5 năm | Vượt chỉ tiêu |
| 14. Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước hợp vệ sinh đạt từ 99,9% (Trong đó được sử dụng nước sạch đạt từ 95% trở lên) | %      | 95,0                         | 95,0                     | Đạt chỉ tiêu  |

### III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

#### 1. Kết quả đạt được

Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020, bên cạnh những thời cơ, thuận lợi cơ bản, song cũng có nhiều khó khăn, thách thức lớn. Cả hệ thống chính trị, cùng doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh đã đoàn kết, nỗ lực vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp hữu hiệu nên đã đạt được nhiều kết quả nổi bật: Tất cả các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đều đạt và vượt kế hoạch đề ra, trong đó một số chỉ tiêu đạt cao nhất từ trước đến nay (như: Thu ngân sách nhà nước năm 2020 đạt 6.056 tỷ đồng, Giá trị hàng hóa xuất khẩu đạt 2,2 tỷ USD...); Chương trình xây dựng nông thôn mới hoàn thành trước 1,5 năm, Nam Định là một trong hai tỉnh đầu tiên của cả nước hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM; Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư và tập trung chỉ đạo, đôn đốc thực hiện, nhiều công trình, dự án quan trọng đã hoàn thành và đang triển khai khi hoàn thành sẽ tạo diện mạo mới, động lực cho phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn tới; Công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử đạt được kết quả tích cực; Tổ chức bộ máy được sắp xếp từng bước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Các lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều thành tích mới, ngành giáo dục và đào tạo luôn duy trì thành tích trong топ dẫn đầu cả nước, đặc biệt năm 2016 Di sản “Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt” được UNESCO ghi danh là Di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại; tập trung thực hiện quyết liệt, sáng tạo, hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt, an sinh xã hội được bảo đảm; công tác vệ sinh, bảo vệ môi trường được đảm bảo; Quốc phòng, quân sự địa phương được củng cố, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

## 2. Khó khăn, tồn tại và hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được vẫn còn những khó khăn, tồn tại, hạn chế cần khắc phục là:

- Phát triển kinh tế chưa tạo được đột phá, chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, có mặt phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh; chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh nhìn chung còn thấp.

- Công tác xúc tiến, thu hút đầu tư chưa đạt hiệu quả cao, chưa thu hút được các doanh nghiệp, nhà đầu tư lớn, công nghệ cao. Việc thực hiện các thủ tục về đất đai, đầu tư đối với doanh nghiệp và nhà đầu tư đôi lúc chưa đáp ứng yêu cầu.

- Vi phạm đất đai tại một số nơi vẫn còn xảy ra; Tiến độ triển khai thực hiện một số dự án trọng điểm còn chậm so với kế hoạch, như: Bệnh viện đa khoa tỉnh; Nhà máy điện rác tại xã Mỹ Thành, huyện Mỹ Lộc; các dự án nhà máy nước sạch nông thôn.

- Công tác quản lý nhà nước trong một số lĩnh vực như: Bảo vệ môi trường, quản lý đất đai, đề điều... ở một số cấp địa phương chưa chặt chẽ, còn dễ xảy ra vi phạm. Công tác tham mưu của một số đơn vị chưa chủ động, chất lượng tham mưu chưa đạt yêu cầu. Đổi mới lề lối làm việc, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong một số cơ quan, đơn vị chưa được thực hiện nghiêm.

- Tình hình khiếu nại, tố cáo trên một số địa bàn còn tiềm ẩn diễn biến phức tạp; một số nơi còn dễ xảy ra khiếu kiện đông người.

## 3. Nguyên nhân của các hạn chế, tồn tại:

### 3.1. Nguyên nhân chủ quan:

- Tính gương mẫu, tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị trong việc chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ chưa tốt, chưa chủ động, còn trông chờ, ỷ lại vào sự chỉ đạo của cấp trên. Một bộ phận cán bộ, công chức tại một số Sở, ngành và địa phương còn thiếu trách nhiệm; đạo đức nghề nghiệp, năng lực công tác trong thực thi nhiệm vụ chưa đáp ứng yêu cầu; tác phong làm việc, thái độ đạo đức chưa làm hài lòng người dân và doanh nghiệp.

- Công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến và thu hút đầu tư tuy đã được quan tâm chỉ đạo quyết liệt nhưng việc tổ chức thực hiện ở một số ngành, địa phương chưa được quan tâm đúng mức, hiệu quả chưa cao. Sự phối hợp giữa các Sở, ngành trong việc hỗ trợ nhà đầu tư, doanh nghiệp thực hiện các thủ tục đầu tư chưa tốt, còn đùn đẩy trách nhiệm.

- Việc giải quyết vi phạm về đất đai, đề điều, môi trường có nơi chưa kịp thời và triệt để. Một số ngành, huyện, xã chưa tập trung cao; còn né tránh, lúng túng trong giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

### 3.2. Nguyên nhân khách quan:

- Những năm cuối nhiệm kỳ, các làn sóng của đại dịch Covid-19 đã tác động trực tiếp toàn diện đến mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội; thời gian thực hiện giãn cách xã hội đã làm ngưng trệ, đứt gãy các hoạt động xuất nhập khẩu, sản xuất kinh doanh và đời sống của nhân dân... gây ảnh hưởng tiêu cực tới kinh tế cả nước cũng như kinh tế của tỉnh.

- Những quy định của pháp luật, cơ chế, chính sách còn chồng chéo, thiếu chặt chẽ, chưa ổn định, như: Luật Đất đai, Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư... đã gây khó khăn trong quá trình thực hiện, ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ triển khai thực hiện một số dự án trọng điểm và thu hút đầu tư.

- Quy mô nền kinh tế của tỉnh còn hạn chế; hầu hết các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, năng lực cạnh tranh thấp, hiệu quả sản xuất kinh doanh không cao.

- Tình hình thiên tai, thời tiết, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi diễn biến phức tạp, khó lường, như: Bão số 1 năm 2016, Tổ hợp thiên tai mưa - lũ - triều dâng năm 2017, Bệnh lùn sọc đen hại lúa, dịch tả lợn Châu phi... đã gây nhiều thiệt hại và ảnh hưởng lớn đến sản xuất, đời sống của nhân dân.

## Phần thứ hai

### KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021-2025

Bước vào giai đoạn 2021-2025 trong bối cảnh thế giới và trong nước được dự báo có những thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức. Ở trong tỉnh, tình hình chính trị, xã hội ổn định; thành quả phát triển kinh tế - xã hội đạt được trong những năm qua đã tạo ra thế và lực mới. Môi trường đầu tư ngày càng được cải thiện, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được tăng cường, các dự án động lực đang được triển khai đồng bộ; cơ cấu kinh tế tiếp tục có sự chuyển dịch tích cực, chất lượng tăng trưởng được nâng lên; xây dựng nông thôn mới đạt được nhiều thành tựu nổi bật. Sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ, sự đồng thuận trong nhân dân, sự ổn định về chính trị tiếp tục là tiền đề, động lực cho sự phát triển của tỉnh những năm tiếp theo.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt thuận lợi, còn có nhiều khó khăn thách thức như: Tốc độ phát triển kinh tế của tỉnh còn chậm so với sự phát triển chung của vùng Đồng bằng sông Hồng; quy mô nền kinh tế còn hạn chế; vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, vốn ưu đãi và viện trợ đều có xu hướng giảm. Tình hình thiên tai, thời tiết, dịch bệnh diễn biến phức tạp, đặc biệt là đại dịch Covid-19 còn kéo dài sang giai đoạn 2021-2025,... tiếp tục gây ảnh hưởng tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội, đời sống nhân dân. Đó là những khó khăn, thách thức lớn trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

## **I. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2021-2025**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Huy động, khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tiềm năng, lợi thế của tỉnh để phát kinh tế nhanh và bền vững, chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, chú trọng phát triển nông nghiệp sạch, công nghiệp công nghệ cao; phát triển vùng kinh tế biển trở thành vùng kinh tế động lực, thành phố Nam Định là trung tâm phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ, văn hóa và thể thao, giáo dục và đào tạo, y tế. Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh, nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu. Chú trọng bảo vệ môi trường và phát triển toàn diện lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Phấn đấu đến năm 2030, Nam Định là tỉnh phát triển khá của cả nước.

### **2. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu của giai đoạn 2021-2025**

(1) Tổng sản phẩm GRDP (giá so sánh 2020) tăng bình quân 8,5-9,5%/năm. Thu nhập thực tế bình quân đầu người đến năm 2025: trên 100 triệu đồng/người/năm.

(2) Cơ cấu kinh tế đến năm 2025:

- Nông, lâm nghiệp và thủy sản: 11%.

- Công nghiệp, xây dựng, dịch vụ: 89%.

(3) Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) hàng năm tăng từ 14-14,5%/năm.

(4) Tổng giá trị hàng xuất khẩu trên địa bàn năm 2025 đạt trên 4,0 tỷ USD.

(5) Tổng vốn đầu tư xã hội trên địa bàn tăng 16,5-17,5%/năm.

(6) Thu ngân sách nhà nước từ kinh tế trên địa bàn năm 2025 đạt trên 10.000 tỷ đồng.

(7) Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đến năm 2025 đạt 80%.

(8) Tỷ lệ hộ nghèo không thuộc chính sách bảo trợ xã hội đến năm 2025 giảm xuống còn dưới 0,15% (theo chuẩn nghèo đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2021-2025).

(9) Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2025 trên 95% dân số.

(10) Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100% (trong đó tỷ lệ được cung cấp nước sạch đạt trên 98% dân số).

(11) Phấn đấu đến năm 2025: 50% số xã, thị trấn trở lên đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 25% số xã, thị trấn trở lên đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; 50% số huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; huyện Hải Hậu được công nhận huyện nông thôn mới kiểu mẫu.

## II. CÁC ĐỊNH HƯỚNG, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

### 1. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 với tinh thần “chống dịch như chống giặc”

Dự báo tình hình dịch bệnh Covid-19 có thể ảnh hưởng kéo dài trong những năm đầu của giai đoạn kế hoạch 2021-2025, tác động đến mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội, sức khỏe của nhân dân. Do đó yêu cầu các cấp, các ngành tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nhằm huy động cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân tham gia phòng, chống dịch bệnh với tinh thần "chống dịch như chống giặc", không được chủ quan, lơ là, song phải bình tĩnh, bản lĩnh ứng phó với các diễn biến của dịch với cách làm chủ động, sáng tạo, khoa học. Hoàn thiện phương án, kịch bản phòng, chống dịch; chủ động, bản lĩnh sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống của dịch bệnh, không lúng túng, hoang mang nếu có dịch bệnh xảy ra trên địa bàn. Giữ cố trạng thái bình thường mới, vừa đảm bảo phát triển kinh tế, vừa sẵn sàng phòng chống dịch trong tất cả các ngành, lĩnh vực và ở tại tất cả các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng; coi việc bảo đảm an toàn với dịch bệnh là cơ sở để phát triển kinh tế - xã hội.

### 2. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và tổ chức quản lý, thực hiện tốt các loại quy hoạch trên địa bàn; tập trung đầu tư, hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và quản lý thực hiện quy hoạch phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung xây dựng, sớm hoàn thành lập quy hoạch tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, đảm bảo tích hợp đồng bộ các lĩnh vực, thống nhất với quy hoạch vùng và quy hoạch quốc gia. Xây dựng kế hoạch tổng thể quản lý tài nguyên đất, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, bền vững, hiệu quả, tiết kiệm trong sử dụng đất. Tập trung thực hiện tốt các Quy hoạch trọng điểm: Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Nam Định đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch chung xây dựng khu chức năng phía Nam đô thị Rạng Đông đến năm 2040. Hoàn thành điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn các huyện đến năm 2030; Quy hoạch vùng liên huyện Ý Yên, Nghĩa Hưng; Quy hoạch vùng liên huyện Giao Thủy, Hải Hậu<sup>14</sup>, Quy hoạch tuyến đường bộ mới Nam Định - Lạc Quần - đường bộ ven biển, kết nối Lạc Quần - Yên Định, Lạc Quần - Ngô Đồng để tăng cường tính kết nối, giảm tải cho QL21 và các quy hoạch xây dựng khác phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tổ chức lập Quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế Ninh Cơ.

<sup>14</sup> Trong đó tập trung quy hoạch hai bên tuyến đường trục phát triển nổi vùng kinh tế biển của tỉnh với đường cao tốc cầu Giẽ - Ninh Bình và hai bên tuyến đường bộ ven biển đoạn qua tỉnh Nam Định để xúc tiến và thu hút đầu tư.

Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, vốn ODA, ngân sách địa phương và tích cực huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để ưu tiên đầu tư, sớm hoàn thành một số công trình trọng điểm, có ý nghĩa quan trọng thúc đẩy xúc tiến, thu hút đầu tư và phát triển kinh tế - xã hội theo định hướng cụ thể như sau:

- Hạ tầng giao thông: Hoàn thành dự án Đầu tư xây dựng đường trục phát triển nổi vùng kinh tế biển với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình, cầu Bến mới, cầu Đồng Cao; Xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn qua tỉnh Nam Định; Nâng cấp Quốc lộ 37C Nam Định - Ninh Bình - Hòa Bình và các dự án Tỉnh lộ 485B, 487B, 488B, 488C,... Nghiên cứu đầu tư tuyến đường bộ mới Nam Định - Lạc Quần và Lạc Quần nối đường ven biển. Nghiên cứu, đề xuất đầu tư tuyến đường cao tốc Ninh Bình - Nam Định - Thái Bình.

- Hạ tầng đê điều, thủy lợi, thủy sản: Tiếp tục đầu tư nâng cấp, kiên cố hóa các đoạn đê biển, đê sông còn lại, trong đó ưu tiên xử lý các điểm xung yếu, các công trình phòng chống lụt bão và khắc phục hậu quả thiên tai; củng cố, nâng cấp hệ thống thủy lợi theo quy hoạch; đầu tư xây dựng cảng cá Quần Vinh; Sớm hoàn thành và khai thác hiệu quả cụm công trình kênh nổi Đáy - Ninh Cơ. Nghiên cứu, thực hiện thủ tục đầu tư các dự án Xây dựng trạm bơm Độc Bộ thuộc hệ thống thủy nông Ý Yên, trạm bơm Rõng thuộc hệ thống thủy nông Nam Ninh (dự kiến vốn vay ODA Hàn Quốc); Nâng cấp hệ thống kè Thịnh Long và Rạng Đông; Nâng cấp hệ thống thủy lợi tỉnh Nam Định thích ứng biến đổi khí hậu (dự kiến vốn vay ADB); Củng cố, nâng cấp khẩn cấp đê kè Cồn Tròn, Hải Thịnh II, Hải Thịnh III, thuộc tuyến đê biển huyện Hải Hậu,...

- Hạ tầng văn hóa - xã hội: Hoàn thành dự án Khu Trung tâm lễ hội thuộc khu di tích lịch sử - văn hóa thời Trần; Cơ bản hoàn thành Bệnh viện đa khoa tỉnh, Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong, Khu thiết chế công đoàn.

- Tiếp tục triển khai và hoàn thành các khu đô thị, khu dân cư tập trung của các huyện, thành phố đồng bộ, hiện đại. Tăng cường đầu tư xây dựng, nâng cấp mạng lưới điện, thông tin, viễn thông theo hướng đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và nhu cầu của nhân dân.

### **3. Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, tạo môi trường thuận lợi để xúc tiến và thu hút đầu tư**

Tập trung triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/6/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến và thu hút đầu tư giai đoạn 2021-2025. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị. Xây dựng và phát triển các hệ thống nền tảng chính quyền điện tử gắn với xây dựng đô thị thông minh, hướng tới xây dựng chính quyền số; triển khai thực hiện Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn

2021-2025, định hướng đến năm 2030. Thúc đẩy việc xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng hướng tới cơ quan nhà nước “không giấy tờ”. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức trong việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính ở cơ quan, đơn vị mình.

Nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp và phục vụ hành chính công. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp lớn trong và ngoài nước về tìm hiểu, đầu tư vào tỉnh, trong đó ưu tiên các dự án có vốn lớn, công nghệ cao, thân thiện với môi trường, sản phẩm có giá trị gia tăng và sức cạnh tranh cao trên thị trường trong nước và thế giới.

#### **4. Đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới**

Triển khai thực hiện Quyết định số 255/QĐ-TTg ngày 25/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025. Phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung quy mô lớn theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, sạch, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu. Triển khai quyết liệt, đồng bộ Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với xây dựng thương hiệu, để khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế các sản phẩm đặc trưng của địa phương, tạo điều kiện cho việc tiêu thụ sản phẩm.

Nhân rộng và phát huy hiệu quả các mô hình cánh đồng lớn, cánh đồng liên kết, tổ chức các chuỗi khép kín từ sản xuất, chế biến, tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của ngành trồng trọt. Phát triển chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn, xây dựng hệ thống trang trại đảm bảo an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh. Phát triển mạnh nuôi trồng thủy sản hàng hóa theo hình thức nuôi công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao; quy hoạch phát triển các vùng nuôi trồng tập trung đảm bảo an toàn dịch bệnh. Tạo điều kiện đẩy mạnh khai thác xa bờ. Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi nhất để doanh nghiệp liên kết với hợp tác xã, trang trại và hộ sản xuất cá thể hình thành các chuỗi khép kín từ khâu sản xuất nguyên liệu tới chế biến, tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh và chia sẻ rủi ro. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển nông nghiệp.

Tập trung triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 18/6/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XX về xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025; với mục tiêu đến năm 2025: 50% số xã, thị trấn trở lên đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 25% số xã, thị trấn trở lên đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; 50% số huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; huyện Hải Hậu được công nhận huyện nông thôn mới kiểu mẫu.

## **5. Phát triển công nghiệp - thương mại - dịch vụ theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, tạo nguồn thu lớn và ổn định cho ngân sách**

### *5.1. Phát triển công nghiệp*

Tập trung thu hút, phát triển ngành công nghiệp có công nghệ hiện đại; giá trị gia tăng cao và có khả năng đóng góp lớn cho nguồn thu ngân sách như: Cơ khí chế tạo, linh kiện điện tử, thuốc chữa bệnh, chế biến thực phẩm, công nghiệp phụ trợ ngành dệt may... và một số ngành công nghiệp có thế mạnh của tỉnh. Tạo điều kiện để ngành công nghiệp thu hút nhiều lao động dịch chuyển về vùng nông thôn thúc đẩy phát triển tiểu thủ công nghiệp, làng nghề và chuyển đổi lao động khu vực nông nghiệp.

Tập trung huy động các nguồn lực, nhất là nguồn lực xã hội hóa, để đầu tư xây dựng hạ tầng các khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch được duyệt. Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện cơ sở hạ tầng một số khu, cụm công nghiệp để thu hút các nhà đầu tư thứ cấp vào sản xuất kinh doanh<sup>15</sup>, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang công nghiệp. Phấn đấu sớm lấp đầy giai đoạn I Khu công nghiệp Dệt may Rạng Đông; hoàn thành đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Mỹ Thuận; mở rộng khu công nghiệp Bảo Minh, triển khai Khu công nghiệp Hồng Tiến<sup>16</sup> và các khu công nghiệp theo quy hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; tháo gỡ vướng mắc Khu công nghiệp Mỹ Trung để đi vào hoạt động.

Thực hiện tốt công tác quy hoạch; củng cố nâng cao chất lượng sản phẩm và hoạt động của làng nghề truyền thống; nghiên cứu, có lộ trình di chuyển các đơn vị sản xuất trong các làng nghề vào cụm công nghiệp để giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Đẩy mạnh chương trình khuyến công, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào phát triển công nghiệp nông thôn, hỗ trợ các doanh nghiệp tiểu thủ công nghiệp, làng nghề phát triển nhằm đảm bảo sự phù hợp về cơ cấu và tỷ trọng phát triển kinh tế công nghiệp trong giai đoạn 2021-2025.

### *5.2. Phát triển thương mại và dịch vụ*

- Thương mại: Thực hiện đồng bộ các giải pháp thu hút các thành phần kinh tế đầu tư phát triển kinh doanh thương mại, dịch vụ theo hướng văn minh, hiện đại, nhất là các doanh nghiệp lớn; quan tâm phát triển hệ thống chợ, mạng lưới thương mại truyền thống. Đảm bảo lưu thông hàng hoá, đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của dân cư, nhất là vùng nông thôn. Tăng cường công tác quản lý thị trường, chống đầu cơ, buôn lậu, gian lận thương mại; kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm; đảm bảo ổn định và lành mạnh hoá thị trường.

<sup>15</sup> Như các cụm công nghiệp: CCN Thịnh Lâm, huyện Giao Thủy; CCN Yên Dương, huyện Ý Yên; CCN Xuân Tiến, huyện Xuân Trường; CCN Đồng Côi, huyện Nam Trực; CCN Thanh Côi, huyện Vụ Bản; CCN làng nghề Hải Vân, huyện Hải Hậu; CCN Yên Bằng, huyện Ý Yên...

<sup>16</sup> Bổ sung khu Công nghiệp Bảo Minh mở rộng với diện tích 50 ha; bổ sung Khu Công nghiệp Hồng Tiến diện tích 114 ha tại các xã Yên Hồng, Yên Bằng, Yên Tiến - huyện Ý Yên.

Khuyến khích doanh nghiệp nâng cao chất lượng sản phẩm và xây dựng thương hiệu, góp phần đẩy mạnh phát triển sản phẩm hàng hóa xuất khẩu chủ lực, có tiềm năng lợi thế cạnh tranh của tỉnh. Từng bước đưa mặt hàng nông sản thực phẩm chế biến thành một trong những mặt hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh. Hỗ trợ doanh nghiệp khai thác, tận dụng tốt các cơ hội để đẩy mạnh xuất khẩu sang thị trường các nước tham gia các Hiệp định thương mại tự do với Việt Nam, nhất là các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

- Du lịch: Tăng cường xúc tiến, quảng bá và đào tạo nguồn nhân lực du lịch. Khuyến khích, tạo điều kiện thu hút đầu tư xây dựng, phát triển du lịch; khai thác tiềm năng, thế mạnh về du lịch của địa phương trong mối tương quan với du lịch của vùng, trong đó phát triển và tăng cường quản lý hoạt động du lịch văn hóa tâm linh, sinh thái, lịch sử.

- Bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin: Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động bưu chính, viễn thông, các điểm kinh doanh dịch vụ internet. Tạo điều kiện để các doanh nghiệp đầu tư phát triển hạ tầng, mở rộng mạng lưới hoạt động dịch vụ.

- Hoạt động vận tải: Tổ chức quản lý tốt các dịch vụ vận tải, hoạt động kinh doanh các bến xe trong tỉnh, nâng cao chất lượng phục vụ ở các tuyến vận tải công cộng đô thị và các tuyến nội tỉnh, ngoại tỉnh. Duy trì tốt việc kiểm soát chất lượng phương tiện giao thông, xử lý nghiêm minh các phương tiện quá khổ, quá tải, vi phạm luật pháp luật. Tạo môi trường thuận lợi thu hút các nhà đầu tư vào đầu tư phát triển dịch vụ vận tải văn minh, hiện đại, tiện ích phục vụ nhân dân và góp phần thúc đẩy phát triển các hoạt động sản xuất, công nghiệp, thương mại, du lịch.

- Phát triển mạnh dịch vụ tài chính ngân hàng để phục vụ sản xuất và mở rộng mạng lưới hoạt động, đặc biệt là địa bàn nông thôn. Thực hiện nghiêm, kịp thời, đầy đủ các cơ chế, chính sách về tiền tệ, tín dụng và ngân hàng. Triển khai thực hiện Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030<sup>17</sup>.

## **6. Phát triển các vùng kinh tế trọng điểm**

### **6.1. Đẩy mạnh khai thác tiềm năng, thế mạnh vùng kinh tế biển**

Tập trung triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 18/6/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng, phát triển vùng kinh tế ven biển tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo. Đẩy mạnh xã hội hóa các nguồn lực phục vụ phát triển kết cấu hạ tầng vùng kinh tế biển. Xây dựng, hình thành Khu kinh tế Ninh Cơ là trung tâm giao thương về công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch và cảng biển; Khu kinh tế ven biển

<sup>17</sup> Theo Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 03/9/2020 của UBND tỉnh.

huyện Nghĩa Hưng là trung tâm sản xuất đồng bộ từ sợi, dệt, nhuộm, may mặc và thời trang.... Xây dựng, phát triển các đô thị ven biển như: Thịnh Long, Quất Lâm, Rạng Đông... theo hướng phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch biển, nghỉ dưỡng... Tiếp tục hỗ trợ, phối hợp chặt chẽ với nhà đầu tư để sớm hoàn thành dự án Tổng kho và cảng xuất - nhập xăng dầu.

## *6.2. Xây dựng phát triển thành phố Nam Định*

Tập trung triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 18/6/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Tập trung xây dựng phát triển thành phố Nam Định giai đoạn 2021- 2025”.

Trong đó tập trung tổ chức thực hiện tốt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Nam Định đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050. Phấn đấu sớm hoàn thành việc mở rộng địa giới hành chính thành phố theo Quy hoạch được phê duyệt. Phát triển đặc trưng và bản sắc của thành phố Nam Định như: Khu di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Đền Trần, chùa Phổ Minh, truyền thống đất học,... Hoàn thành một số dự án, công trình có tính điểm nhấn về hạ tầng, kiến trúc cảnh quan như: Trụ sở Thành ủy - HĐND - UBND thành phố Nam Định; Khu đô thị mới Mỹ Trung; Khu đô thị mới phía Nam sông Đào; Xây dựng cầu qua sông Đào nối từ đường Song Hào đến đường Vũ Hữu Lợi; Xây dựng đường trục phía Nam thành phố Nam Định (đoạn từ đường Vũ Hữu Lợi đến tỉnh lộ 488); Khu công nghiệp Mỹ Thuận; Nhà máy điện rác tại xã Mỹ Thành, huyện Mỹ Lộc... và một số dự án lớn của các nhà đầu tư.

## **7. Tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực, phục vụ cho phát triển kinh tế**

Thực hiện đồng bộ các biện pháp chống thất thu ngân sách. Tổ chức thực hiện tốt việc nuôi dưỡng, khai thác các nguồn thu, phấn đấu có thêm các nguồn thu lớn từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo nguồn thu ổn định cho ngân sách nhà nước. Phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức mục tiêu thu ngân sách nhà nước trên địa bàn. Triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu ngân sách; quản lý chặt chẽ tài sản công. Bố trí ngân sách khoa học, hiệu quả phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, tập trung ưu tiên một số lĩnh vực trọng điểm, tránh dàn trải, hiệu quả đầu tư thấp.

Xây dựng và thực hiện hiệu quả Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách và vốn xã hội hóa để đầu tư các công trình trọng điểm, có tính chiến lược lâu dài. Đa dạng hóa các hình thức đầu tư; từng bước giảm dần tỷ trọng đầu tư công trong tổng vốn đầu tư toàn xã hội; tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và phát triển sản xuất, kinh doanh trên địa bàn. Áp dụng linh hoạt các hình thức kêu gọi vốn đầu tư theo các hình thức xã hội hoá. Xây dựng và công bố danh mục các dự án khuyến khích đầu tư để huy động tối đa các nguồn lực trong xã hội cho đầu tư phát triển.

## **8. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường**

Quản lý chặt chẽ và khai thác có hiệu quả các loại tài nguyên, khoáng sản, nhất là đất đai và khoáng sản cát. Nâng cao chất lượng xây dựng và triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Tăng cường trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong quản lý, sử dụng đất đai theo tinh thần Kết luận số 43-KL/TU, ngày 22/8/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Kiên quyết ngăn chặn và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các vi phạm về đất đai. Quản lý chặt đất công, ngăn chặn tình trạng sử dụng đất lãng phí; đảm bảo việc giao đất, cho thuê đất và quản lý, sử dụng đất được thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Làm tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Luật Đất đai. Tiếp tục xây dựng, hoàn thành, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu đất đai.

Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường. Nâng cao chất lượng đánh giá tác động môi trường; kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh theo quy định và xử lý nghiêm các vi phạm. Triển khai thực hiện Chỉ thị số 41/CT-TTg ngày 01/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách tăng cường quản lý chất thải rắn. Tăng cường kiểm soát các hoạt động vận chuyển chất thải, nhập khẩu phế liệu và các hoạt động sản xuất có nguồn thải lớn, nguy hại. Bảo vệ nghiêm ngặt rừng phòng hộ, phát huy giá trị về du lịch và khai thác nguồn lợi thủy sản. Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích sử dụng nguồn vốn của nhà đầu tư để thực hiện các công trình cung cấp nước sạch; các dự án thu gom, xử lý nước thải, rác thải tập trung. Đầu tư, nâng cao năng lực chống chịu của hệ thống đê sông, đê biển, khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão; kịp thời sửa chữa, khắc phục sự cố đê điều, các công trình phòng chống thiên tai.

## **9. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ**

*9.1. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, nâng cao chất lượng đào tạo để đáp ứng yêu cầu phát triển*

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, tiến bộ khoa học công nghệ. Triển khai có lộ trình đào tạo đội ngũ giáo viên theo chuẩn mới của Luật Giáo dục năm 2019, bồi dưỡng giáo viên và triển khai có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Ổn định và củng cố mạng lưới trường lớp; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; nâng cao chất lượng các trường đạt chuẩn quốc gia. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, đổi mới kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong công tác quản lý dạy và học; tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng dạy và học ngoại ngữ.

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục; phát triển và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác khuyến học, khuyến tài; xây dựng xã hội học tập; nâng cao hiệu quả hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng. Xây dựng và triển khai Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp tỉnh Nam Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đẩy mạnh phân luồng sau Trung học cơ sở, định hướng nghề nghiệp ở Trung học phổ thông. Tăng cường đào tạo thường xuyên và đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng số cho người lao động. Đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo của các trường cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc tỉnh; thúc đẩy đào tạo và phát triển nguồn nhân chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động và hội nhập quốc tế. Mở rộng các hình thức giáo dục nghề nghiệp. Nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống dịch vụ việc làm, dự báo thị trường lao động và kết nối cung - cầu lao động.

## *9.2. Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế*

Nghiên cứu, đề xuất cơ chế chính sách về khoa học và công nghệ; đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao góp phần xây dựng đô thị thông minh, nông thôn mới kiểu mẫu; nâng cao năng suất, chất lượng và phát triển các sản phẩm chủ lực của tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Phát triển hạ tầng khoa học và công nghệ gắn với việc hình thành các doanh nghiệp khoa học và công nghệ, xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp. Hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện theo chuỗi từ sản xuất đến tiêu thụ, thông qua áp dụng các công nghệ mới, tiên tiến trong chế biến, bảo quản nông sản, thực phẩm gắn với đẩy mạnh hoạt động truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm, hàng hóa chủ lực của địa phương để hỗ trợ xuất khẩu. Thúc đẩy, khuyến khích khu vực tư nhân đầu tư cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp. Khuyến khích thu hút nguồn nhân lực khoa học công nghệ tích cực tham gia vào các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ.

## **10. Tiếp tục phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân**

*10.1. Văn hóa, Thể thao và Du lịch:* Nâng cao chất lượng thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trong giai đoạn mới. Đẩy mạnh phong trào xã hội hóa các hoạt động văn hóa, phát huy hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa. Tăng cường quản lý, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, nhất là Di sản văn hóa “Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt” đã được UNESCO ghi danh là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Đẩy mạnh quảng bá các đặc sản, văn hóa truyền thống của địa phương. Phát triển mạnh mẽ phong trào thể dục, thể thao quần chúng, giáo dục thể chất trong các trường học; tập trung phát triển các môn thể thao thành tích cao có thế mạnh của tỉnh để đóng góp nguồn nhân lực có chất lượng cho các hoạt động thi đấu thể thao quốc tế và khu vực.

**10.2. Y tế:** Tăng cường quản lý nhà nước về y tế, nâng cao chất lượng bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Đẩy nhanh xã hội hóa, huy động các nguồn lực đầu tư phát triển, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ khám, chữa bệnh của hệ thống y tế; tăng cường quản lý các cơ sở khám chữa bệnh tư nhân. Đổi mới mạnh mẽ cơ chế và phương thức hoạt động của y tế tuyến xã với vai trò là tuyến đầu trong phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe. Triển khai hoạt động của các trạm y tế xã, phường, thị trấn theo nguyên lý y học gia đình, kết nối y tế cơ sở với các phòng khám tư nhân. Tiếp tục thực hiện Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện của Bộ Y tế để nâng cao chất lượng điều trị; đẩy nhanh công tác chuyển giao kỹ thuật từ các bệnh viện tuyến trên. Chú trọng phát triển mạng lưới y tế dự phòng, không để xảy ra dịch bệnh lớn. Tập trung triển khai theo lộ trình và sớm hoàn thiện sổ sức khỏe điện tử đến từng người dân. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, công nghệ thông tin, công nghệ số trong khám, chữa bệnh, liên thông công nhận kết quả khám, xét nghiệm. Chú trọng giáo dục nâng cao ý thức trong toàn ngành y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh. Đẩy mạnh thực hiện bảo hiểm y tế bắt buộc, tiến tới thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân.

**10.3. Lao động - Xã hội:** Thực hiện tốt các chính sách đối với người có công và đảm bảo an sinh xã hội. Tăng cường thực thi pháp luật về lao động, việc làm, an toàn - vệ sinh lao động, bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thất nghiệp; xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới. Lồng ghép thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững với đảm bảo an sinh xã hội và xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, nâng cao. Tăng cường xã hội hóa, huy động nguồn lực trong nhân dân, khuyến khích cộng đồng doanh nghiệp tích cực tham gia vào công tác an sinh xã hội.

**10.4. Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông, phục vụ cho phát triển kinh tế và nhu cầu của nhân dân:** Nâng cao chất lượng nội dung các chương trình đảm bảo nhanh, kịp thời, chính xác với cơ cấu chương trình hợp lý, đa dạng và hấp dẫn, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ chính trị của tỉnh và nhu cầu của nhân dân. Tăng cường quản lý thông tin trên mạng internet, kiên quyết đấu tranh, loại bỏ các thông tin xấu độc, xuyên tạc gây ảnh hưởng xấu đến ổn định chính trị - xã hội, thuần phong mỹ tục.

## **11. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

Tăng cường phân cấp quản lý cho chính quyền các cấp, nhằm phát huy tính năng động, sáng tạo, quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm, đảm bảo thực hiện tốt chức năng quản lý hành chính nhà nước trên địa bàn. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của UBND các cấp, nhất là công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Tăng cường quản lý, điều hành bằng quy chế, quy định, các văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền.

Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND các cấp, nâng cao chất lượng hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII); các Nghị định 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020, số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 và số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ, đổi mới tác phong, lề lối, phương pháp làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ. Tăng cường quản lý nhà nước đối với các hoạt động tôn giáo, đảm bảo tự do tín ngưỡng và tuân thủ pháp luật. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi đua khen thưởng.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chiến lược cải cách tư pháp, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp, đảm bảo giải quyết các loại án kịp thời, nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật. Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan bảo vệ pháp luật, thực hiện tốt các bước điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, đảm bảo khách quan, trung thực, tránh oan sai.

Triển khai quyết liệt, đồng bộ có hiệu quả quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Thực hiện nghiêm quy định về kê khai tài sản, kiểm soát kê khai tài sản, thu nhập của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo các cấp. Duy trì thực hiện tốt công tác tiếp dân; tiếp nhận và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của nhân dân. Chú trọng thanh, kiểm tra các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng, lãng phí. Thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên tất cả các lĩnh vực, góp phần tăng cường nguồn lực thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế, ổn định đời sống của nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội.

## **12. Tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội**

- Xây dựng và củng cố vững chắc nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân trong khu vực phòng thủ; xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh vững mạnh toàn diện, có chất lượng tổng hợp và sức chiến đấu cao; chủ động phòng, chống làm thất bại âm mưu và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Triển khai thực hiện có hiệu quả đề án kinh tế kết hợp với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế. Quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền vùng biển và an ninh trật tự khu vực biên giới biển. Tăng cường bảo vệ, hỗ trợ ngư dân bám biển, khai thác thủy sản hiệu quả, góp phần bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng lực lượng thường trực, dân quân tự vệ, dự bị động viên; công tác huấn luyện, diễn tập, hội thi, hội thao; công tác phòng chống thiên tai - cứu hộ cứu nạn. Từng bước hoàn thiện hệ thống công trình trong khu vực phòng thủ. Hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyển quân, tuyển sinh quân sự, giáo dục quốc phòng an ninh và thực hiện chính sách hậu phương quân đội.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia đảm bảo an ninh, trong đó lực lượng Công an làm nòng cốt. Giữ vững an ninh chính trị trong mọi tình huống, không bị động, bất ngờ. Bảo đảm an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo. Nâng cao cảnh giác, kịp thời phát hiện và làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động. Kiểm chế và làm giảm tội phạm hình sự, không để hình thành tội phạm có tổ chức, hoạt động kiểu “xã hội đen”; phòng chống tội phạm công nghệ cao. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng “Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”. Xây dựng lực lượng Công an tinh cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của tỉnh sau khi được HĐND tỉnh thông qua sẽ tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời tới các ngành, các cấp và các thành phần kinh tế.

Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố trên cơ sở các mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng và nhiệm vụ phát triển trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của tỉnh, xây dựng kế hoạch của cơ quan, đơn vị mình trong 5 năm tới, phấn đấu vượt cao hơn kế hoạch của tỉnh; cụ thể hóa trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm phù hợp với tình hình thực tế.

Tăng cường công tác giám sát, theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch; đồng thời đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong xã hội, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 đã đề ra.

Trên đây là Báo cáo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, Ủy ban nhân dân tỉnh trân trọng báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX./.

#### **Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh;
- Lưu VP1, VP2.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Anh Dũng**